

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

S, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Kpă J, sinh năm 1989; trú tại: Làng H, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai.
- Chị Kpă U, sinh năm 1988; trú tại: Làng H, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Kpă J và chị Kpă U có tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Tiêm, huyện S, tỉnh Gia Lai vào ngày 09/10/2009. Sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh Kpă J và chị Kpă U đều thừa nhận không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2010 cho đến nay. Tại buổi hoà giải, anh Kpă J và chị Kpă U không đồng ý đoàn tụ gia đình, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Không có.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kpă J và chị Kpă U thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Toà án: Anh Kpă J và chị Kpă U mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án về việc thuận tình ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Kpă J và chị Kpă U đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số **0002894 ngày 02/6/2020** của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai. Anh Kpă J và chị Kpă U đã nộp đủ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện S;
 - Chi cục THADS huyện S;
 - UBND xã I, huyện S
- tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Tú